

Bản án số: 406/2022/HS-PT

Ngày: 23/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Lê Tự

ông Nguyễn Tấn Long

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 352/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Mai Văn P và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”, tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2232/2022/QĐXXPT-HS ngày 09/9/2022.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Mai Văn P (tên gọi khác là Đen), sinh ngày 24/3/1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 07, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và con bà Nguyễn Thị Y; có vợ tên là Nguyễn Cẩm T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Q1 xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 27/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 60 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 17/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Hòa P1 (tên gọi khác là Lý), sinh ngày 20/9/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề

nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ và con bà Nguyễn Thị Th; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Q1 xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến ngày 17/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Quang T, sinh ngày 30/3/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ1, xã N1, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ quảng cáo; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và con bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Võ Thành L, sinh ngày 18/8/1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Hoàng Vĩnh Ph và con bà Võ Thị Hồng D; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2020 đến ngày 17/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/01/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn X, xã N2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T2 và con bà Võ Thị L1; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 12/9/1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 07, phường N3, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S và con bà Phan Thị M1; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Q1 xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 34/2015/HSST. Ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Q1 xử phạt 18 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo Bản án số 79/2015/HSST; tổng hợp hình phạt của Bản án số 34/2015/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành là 36 tháng tù.

Ngày 22/12/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q1 khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S2 trong vụ án khác), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Phan Minh Tr1 (tên gọi khác: Tr1 Đen), sinh ngày 13/12/1996 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: thôn N2, xã K, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: tổ 02, phường N3, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: sửa chữa ô tô; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và con bà Trần Thị A, có vợ tên là Trương Lê Bích Th1 và có 01 con sinh ngày 12/5/2022; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 06/6/2019 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2020 đến ngày 17/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có đơn xin hoãn phiên tòa.

8. Họ và tên: Lục Quốc Tr2, sinh ngày 08/01/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn L2 và con bà Đỗ Thị Phương A1; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 28/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi xét xử về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 29/2011/HSST với mức hình phạt của hai tội là 03 năm 04 tháng tù.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Đào Ngọc Th2, sinh ngày 19/02/1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 02, phường N3, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc Tr1 và con bà Đỗ Thị L3; bị cáo có vợ tên là Huỳnh Thị Phúc H3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 07/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Q1 xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 34/2015/HSST.

Bị tạm giữ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Lê Quang D (tên gọi khác: Cu Bin), sinh ngày 20/10/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn M2, xã L3, huyện M3, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang D1 và con bà Đỗ Thị T; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 15/12/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q1 khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/8/2020 đến ngày 18/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Trần Văn T3, sinh ngày 13/10/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn G, xã T4, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Nh và con bà Cao Thị L4; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18/7/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 91/2016/HSPT.

Bị tạm giữ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: Ngô Quốc H4, sinh ngày 28/01/2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A3, xã N4, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô L5 và con bà Nguyễn Thị Kim S; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: Vương Thành S1, sinh ngày 10/7/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 02, phường N5, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Thành D2 và con bà Trương Thị Y; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: Phạm Văn L6 (tên gọi khác: Xỉn Bà Tí), sinh ngày 17/3/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ 02, phường N5, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M4 và con bà Lê Thị L6; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Bá Nh, Công ty Luật TNHH PH - Chi nhánh tại Quảng Ngãi; địa chỉ: 56B đường THĐ, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho các bị cáo Vương Thành S1, Phạm Văn L6, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, vào đêm ngày 20/4/2020 Phạm Đăng Minh H5 (tên gọi khác: H5 Tặc) và một số đối tượng tập trung tại Khu công nghiệp Q và cầm hung khí (Dao) rủ nhau đi tìm đánh Phan Minh Tr1 (tên gọi khác: Tr1 Đen) và Cao Đức T.

Khi nhóm của Phạm Đăng Minh H5 đi đến Khu đô thị V (phường N5, thành phố Q1) thì thấy Phan Minh Tr1 cùng 02 người bạn của Tr1, nhóm H5 đuổi chém nhưng Tr1 chạy thoát. Nhóm của H5 tiếp tục đến xã ND, thành phố Q1 để tìm đánh

Cao Đức T. Khi đến thôn 1, xã ND, nhóm của H5 phát hiện Cao Đức T đang ngồi nhậu cùng với nhóm bạn nên nhóm của H5 cùng nhau đuổi đánh, chém nhưng Cao Đức T chạy thoát, nên nhóm của H5 quay về Khu công nghiệp Q. Nhóm Cao Đức T tìm đến Khu công nghiệp Q thì phát hiện Phạm Đăng Minh H5 nên đuổi đánh, chém H5 nhưng H5 chạy thoát. Sau đó, H5 và T gọi điện thoại thách thức đánh, chém nhau.

Để giải quyết mâu thuẫn, nhóm Phạm Đăng Minh H5 và nhóm Cao Đức T đều chuẩn bị hung khí, rủ rê, lôi kéo một số đối tượng khác tham gia đánh, chém nhau tại cầu TB trong đêm ngày 21/4/2020, rạng sáng ngày 22/4/2020, cụ thể như sau:

1- Nhóm bị cáo Phạm Đăng Minh H5 (Còn gọi là nhóm băng vải đỏ).

Bị cáo Phạm Đăng Minh H5 liên lạc với bị cáo Trần Quang Ph (tên gọi khác: Kin) tập hợp lực lượng, chuẩn bị hung khí để đánh, chém nhau với nhóm của Cao Đức T, Trần Quang Ph đồng ý. Bị cáo Trần Quang Ph cùng với bị cáo Ngô Hữu H6 mua ống tuýp sắt, lưỡi dao phay, dùng máy cắt, máy hàn về tại nhà của H6 (tổ 10, phường Q, thành phố Q1) để làm thành mã tấu, móc tự chế (loại hung khí có cấu tạo là ống sắt một đầu hàn với 01 lưỡi dao, dài hơn 01m) để sử dụng chém nhau với nhóm Cao Đức T. Từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 21/4/2020, Ph và H6 làm được khoảng 17-18 cây mã tấu, móc tự chế và cất số hung khí này tại nhà của Ngô Hữu H6.

Làm hung khí xong hung khí, Ngô Hữu H6 nhậu với bị cáo Trương Quang H7 (tên gọi khác: H7 Chuột), Bùi Tấn T5 (tên gọi khác: Cu Lỳ) và Lê Quốc V1 (tên gọi khác: V1 Ma Bư) tại nhà hàng xóm của H6.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Đăng Minh H5 gọi điện thoại cho Trương Quang H7 và nói với H7 là có mâu thuẫn với nhóm của Cao Đức T, Phan Minh Tr1 nên đã hẹn chém nhau, thì H7 nói “nó hẹn thì ra”. H5 và H7 thống nhất tập trung lực lượng để đi chém nhau với nhóm của Cao Đức T.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trương Quang H7 gọi điện thoại cho bị cáo Mai Văn P (tên gọi khác: Đen) rủ tập trung tại nhà của H6 để đi chém nhau thì P đồng ý. Lúc này Mai Văn P đang nhậu cùng với các bị cáo Nguyễn Hồng L7 (tên gọi khác: Tí Nương), Huỳnh Hòa P1 (tên gọi khác: Lỳ), Lê Trung Đ3 (tên gọi khác: Đ3 Đường), Lê Văn B2 (tên gọi khác: B2 Quấn) và Nguyễn Văn D (tên gọi khác: D Dệ) tại nhà Huỳnh Hòa P1. P rủ P1, D, L7, B2 và Đ3 đến nhà của H6 để đi chém nhau, tất cả đồng ý.

Sau khi nhậu xong, Lê Trung Đ3, Nguyễn Hồng L7 và Lê Văn B2 về nhà của Đ3 gặp Lê Quang T đến nhà Đ3 chơi, nên L7, B2 và Đ3 rủ T đi chém nhau. Sau đó cả nhóm đến nhà của H6 tập trung.

Ngoài ra, Mai Văn P còn gọi điện thoại cho bị cáo Lê Văn H8 (tên gọi khác: H8 Mô) và rủ H8 đến nhà của H6 tập trung đi chém nhau thì H8 đồng ý. Lúc này,

H8 đang đi chơi với đối tượng Lê Quang H7 (tên gọi khác: Chó Le) nên H8 rủ H7 cùng đi đến nhà H6.

Tại nhà của Ngô Hữu H6, H6 điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T6 (tên gọi khác: Tiến Bà Ba) đến nhà H6 để tham gia đi chém nhau, T6 đồng ý và điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà của H6. Bị cáo Trần Quang Ph gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Lão T) và Bùi Tấn T5 rủ đến nhà H6 để đi chém nhau thì T và T5 đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Trần Quang Ph đang ở nhà của H6 thì Phạm Đăng Minh H5 gọi điện thoại cho Ph hỏi đã tập trung người để đi chém nhau với nhóm của Cao Đức T chưa thì Ph nói đang tập trung tại nhà của H6. Lúc này, H5 mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade (chưa xác định biển kiểm soát của một người bạn tên L) đi về nhà tại tổ 05, phường N5, thành phố Q1 lấy 01 cây móc tự chế dài khoảng 1,3m và điều khiển xe đến nhà của bị cáo Võ Thành L và rủ L đi chém nhau, L đồng ý. H5 điều khiển xe chở L đến nhà của H6.

Khi Phạm Đăng Minh H5 đến nhà của H6, H5 điện thoại rủ bị cáo Huỳnh Kim Tr3 đến nhà Ngô Hữu H6 để tham gia đi chém nhau thì Tr3 đồng ý. Lúc này, Huỳnh Kim Tr3 đang ngồi nhậu với đối tượng Nguyễn Vũ Tr4 (tên gọi khác: Tý Bình, sinh năm 1996; trú tại thôn A3, xã NT, huyện T1) và rủ Tr4 đi tập trung tại nhà của H6 để đi chém nhau thì Tr4 đồng ý.

Ngoài ra, Phạm Đăng Minh H5 còn điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ4 (tên gọi khác: Chó Con) đến tập trung tại nhà của H6 để đi chém nhau thì Đ4 đồng ý. Nguyễn Hữu Đ4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 76B1-333.64 mang theo 02 dao bầu để trong cốp xe đến nhà Ngô Hữu H6 tập trung với nhóm của Phạm Đăng Minh H5.

Tại nhà của H6, bị cáo Trần Quang Ph tiếp tục điện thoại cho bị cáo Võ Tấn D3 (tên gọi khác: D3 Dao) rủ đến nhà của H6 tập trung để đi chém nhau thì D3 đồng ý. Võ Tấn D3 gọi điện thoại cho bị cáo Lê Bá Hoàng Nh1 (tên gọi khác: Nhân Lê) rủ Nh1 đến nhà của H6 tập trung đi chém nhau thì Nh1 đồng ý. Lúc này, Nh1 đang ngồi nhậu với các bị cáo Đoàn Văn H8 (tên gọi khác: H8 Hòa), Nguyễn Anh T7 (tên gọi khác: T7 Nhị), Phan Trung Th3 (tên gọi khác: Th3 Lu), Nguyễn Ngọc V và đối tượng Bùi Văn Q (tên gọi khác: Q Mách, sinh ngày 28/01/2005; trú tại thôn An Hội Nam 1, xã N2, huyện T1) thì Nh1 rủ cả nhóm đi chém nhau, cả nhóm đồng ý.

Ngoài ra, Võ Tấn D3 còn điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Nhật Q1 và đối tượng Võ Văn T9 (sinh ngày 08/6/2004; trú tại thôn A2, xã NT, huyện T1) đi chém nhau thì Q1 và T9 đồng ý. Bị cáo Nguyễn Nhật Q1 đang ngồi chơi với bị cáo Phạm Ngọc A4 (tên gọi khác: Cún) nên Q1 rủ Phạm Ngọc A4 đi chém nhau thì A4 đồng ý. Đồng thời, Võ Tấn D3 còn điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh H9 (tên gọi khác:

H9 Đốc Mã) rủ đi chém nhau thì H9 đồng ý. Bị cáo Lê Văn Đ4 (tên gọi khác: Đ4 Khôi) đang ngồi chơi tại nhà H9 thì được H9 rủ đi chém nhau, Đ4 đồng ý.

Cũng tại nhà của H6, bị cáo Trần Quang Ph tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Lê Đức T10 rủ đến nhà của H6 để đi chém nhau thì T8 đồng ý. Lúc này, T8 đang nhậu với các bị cáo Tạ Điền Th4, Lê Thanh T7 (tên gọi khác: Beo) tại nhà của T8, nên T8 rủ Thanh và T7 đi chém nhau thì Thanh và T7 đồng ý. Sau đó T8, T7 và Thanh cùng nhau đến nhà Ngô Hữu H6 tập trung.

Ngoài ra, có một số bị cáo, đối tượng biết nhóm của Phạm Đăng Minh H5 và Trần Quang Ph đang tập trung tại nhà của Ngô Hữu H6 để đi chém nhau nên tự đến nhà H6 tham gia, cụ thể: bị cáo Mai Đức T, đối tượng Hoàng Anh T7 (tên gọi khác: T7 Bà Sâm, sinh năm 2001; trú tại: tổ 09, phường Q, thành phố Q1).

Khi tập trung được khoảng 40 đối tượng tại nhà của H6, bị cáo Trần Quang Ph chủ động đi mua và phát khăn quàng màu đỏ để các đối tượng trong nhóm cột lên tay trái nhằm phân biệt với nhóm Cao Đức T khi hai nhóm đánh, chém nhau. Trần Quang Ph đem bao đựng hung khí (Dao, mã tấu, móc tự chế,...) đã chuẩn bị từ trước để tại sân nhà của Ngô Hữu H6 và bảo các đối tượng tự lấy hung khí để đi chém nhau (đối tượng nào đã tự mang theo hung khí đến thì không lấy thêm). Đồng thời, một số đối tượng lấy băng keo bịt biển số xe mô tô dùng làm phương tiện đi chém nhau để khỏi bị phát hiện. Tại nhà của H6, do tập trung đông người sợ bị Công an phát hiện nên cả nhóm thống nhất đến tập trung trước Bệnh viện Lao tỉnh Quảng Ngãi thuộc phường Q, thành phố Q1. Lúc này, H5 gọi điện thoại cho Cao Đức T hẹn chém nhau tại bến TT, thuộc phường N3, thành phố Q1 (giao nhau giữa đường Trường Sa và Quốc lộ 1A). Nhóm H5 đi trên 16 chiếc xe mô tô, xuất phát từ Bệnh viện Lao rồi dọc theo đường ray ra đường HBT. Tại đây các đối tượng dừng lại nhặt đá trên đường ray làm hung khí rồi di chuyển về hướng Đông đường BT đến bến TT và đường Trường Sa thuộc địa phận xã ND, thành phố Q1 nhưng không thấy nhóm Cao Đức T. H5 tiếp tục gọi điện thoại cho Cao Đức T thì T nói bị Công an đuổi bắt nên không đến chỗ hẹn được. Nghe vậy, nhóm H5 quay về tập trung tại Khu công nghiệp Q gần nhà của Ngô Hữu H6.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, Phạm Đăng Minh H5 và Cao Đức T tiếp tục gọi điện thoại hẹn chém nhau tại cầu TB, thuộc Phường TP và xã TAT, thành phố Q1. Hẹn nhau xong, H5 nói với cả nhóm địa điểm chém nhau với nhóm Cao Đức T, rồi nhóm của H5 khoảng 40 đối tượng đi trên khoảng 16 xe mô tô; đối tượng ngồi sau cầm dao, móc, mã tấu, đá... kéo nhau ra cầu TB gồm: bị cáo Mai Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát 76B1-551.52 chở bị cáo Trương Quang H7 ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế; bị cáo Huỳnh Hòa P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76B1-476.46 (xe của L7) chở bị cáo Nguyễn Hồng L7 ngồi sau cầm cây 01 dao tự chế và bị cáo Nguyễn

Văn T6 cầm 01 cây móc tự chế, 01 cục đá, P1 để trên ba ga xe 01 cục đá; bị cáo Lê Văn H8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76B1-527.97 chở bị cáo Nguyễn Văn D ngồi sau cầm 01 cây móc tự chế và 01 cục đá; bị cáo Nguyễn Hữu Đ4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH biển kiểm soát 76B1-333.64 mang theo 02 cây dao bầu và 02 cục đá; bị cáo Võ Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade (chưa xác định được biển kiểm soát) chở bị cáo Phạm Đăng Minh H5 ngồi giữa cầm 01 cây móc tự chế và đối tượng Lê Quang H7 ngồi sau có cầm dao tự chế và 02 cục đá; 01 thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (chưa xác định được biển kiểm soát) chở bị cáo Ngô Hữu H6 ngồi giữa cầm 01 cây dao xắt chuối và bị cáo Lê Quốc V1 ngồi sau cầm 01 cây dao xắt chuối; bị cáo Lê Thanh T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 76B1-117.26 chở bị cáo Nguyễn Lê Đức T10 cầm 01 cây móc tự chế; bị cáo Tạ Điền Th4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 76B1-414.44 chở 01 thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) cầm 01 cây dao xắt chuối; bị cáo Lê Bá Hoàng Nh1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76E1-547.02 chở bị cáo Võ Tấn D3 ngồi sau cầm 01 cây móc tự chế; bị cáo Nguyễn Thanh H9 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-511.49 chở Lê Văn Đ4 và đối tượng Bùi Văn Q ngồi sau, Đ4 và Q mỗi người cầm 01 cây móc tự chế; bị cáo Nguyễn Nhật Q1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade chở đối tượng Võ Văn T9 ngồi giữa cầm 01 cây dao xắt chuối và bị cáo Phạm Ngọc A4 ngồi sau cầm 01 cây dao xắt chuối và 02 cục đá, Q1 để 01 cây mã tấu tự chế trên бага xe; bị cáo Phan Trung Th3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-423.12 chở bị cáo Đoàn Văn H8 ngồi sau cầm 01 cây móc tự chế và bị cáo Nguyễn Anh T7 cầm 01 cây móc tự chế; bị cáo Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76E1-535.99 chở 01 thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) ngồi sau cầm 01 cây móc tự chế; đối tượng Nguyễn Vũ Tr4 (tên gọi khác: Tý Bình) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade chở bị cáo Huỳnh Kim Tr3 ngồi sau cầm 01 cây móc tự chế, Tr4 cầm 01 cây dao phát bờ; bị cáo Mai Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Comely biển kiểm soát 76X1-3779 cầm 01 cây ba trắc; bị cáo Lê Văn B2 đi cùng xe với 02 đối tượng (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ), B2 ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 70cm; bị cáo Bùi Tấn T5 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-400.47 chở Trần Quang Ph cầm 01 cây móc tự chế; bị cáo Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen chở 01 thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ), T đem theo 01 cây gậy và 01 cây dao xắt chuối để trên бага xe. Bị cáo Lê Quang T cầm 01 cây móc tự chế và 01 cục đá, bị cáo Lê Trung Đ3 cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80cm lên xe mô tô của 01 người trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ).

Nhóm của Phạm Đăng Minh H5 đi từ Khu công nghiệp Q ra đường HBT, đến đoạn đường ray xe lửa thì dừng lại và các đối tượng tiếp tục nhặt đá đường ray để làm hung khí rồi kéo nhau đến đường dẫn cầu TB (đường C1 nối dài). Khi cách đầu phía Nam cầu TB khoảng 50m thì nhóm của H5 dừng xe, các đối tượng ngồi sau xuống xe cầm dao, mác, mã tấu, đá...đi bộ về hướng cầu TB, bị cáo Mai Văn P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision lên cầu xem nhóm Cao Đức T đến chưa, nhưng không thấy nhóm của T nên P quay lại, rồi cả nhóm kéo đến đứng trước nhà hàng tiệc cưới DP trên đường Tôn Đức Thắng (cách đầu cầu TB khoảng 50m) để đợi nhóm của Cao Đức T đến.

2- Nhóm bị cáo Cao Đức T (còn gọi là nhóm băng vải trắng).

Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2020 bị cáo Cao Đức T cùng với các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Hữu T7 và Trương Công D6 tập trung tại xóm 01, thôn 01, xã ND, thành phố Q1 để chuẩn bị tập hợp lực lượng đi đánh nhau với nhóm Phạm Đăng Minh H5 như đã hẹn. Tại đây, bị cáo Cao Đức T gọi điện thoại cho bị cáo Phan Minh Tr1 (tên gọi khác: Tr1 Đen) và bị cáo Nguyễn Tiến D4 để rủ Tr1, D4 đến xóm 01, thôn 1, xã ND tập trung cùng T để đi chém nhau với nhóm H5 thì Tr1 và D4 đồng ý.

Bị cáo Nguyễn Hữu T7 về nhà lấy một số hung khí đã thu được từ trước (do nhóm của H5 bỏ lại khi đến phường N3 để chém nhóm Cao Đức T vào tối ngày 20/4/2020). Tiếp đó bị cáo Nguyễn Xuân Tr nhắn tin cho bị cáo Lê Quốc Hoàng để rủ Hoàng đi chém nhau thì Hoàng đồng ý.

Khi Cao Đức T gọi điện thoại cho Phan Minh Tr1 thì Tr1 đang ngồi chơi cùng với các bị cáo Võ Thành Đ4, Nguyễn Quốc H12, Nguyễn Thái S1, Nguyễn Hữu H15, Trần Công Minh P, Trần Chính H13 và Nguyễn Quang L8 tại khu dân cư PĐ thuộc phường C5, thành phố Q1. Tr1 rủ cả nhóm đến tập trung với nhóm Cao Đức T để đi chém nhau thì cả nhóm đồng ý. Võ Thành Đ4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển kiểm soát 49F1-364.07 của Tr1 chở Nguyễn Thái S1 đến đường Bùi Thị Xuân, thành phố Q1 để S1 vào nhà người quen (không xác định được họ, tên, địa chỉ) lấy một bao đựng dao xắt chuối, sau đó quay lại khu dân cư PĐ.

Phan Minh Tr1 tiếp tục gọi điện thoại rủ bị cáo Lương Quốc Anh V4 đi chém nhau thì V4 đồng ý. Lúc này V4 đang ngồi chơi với bị cáo Ngô Quốc H4 và đối tượng Trần Minh H11(sinh năm 1997; trú tại thôn A3, xã N4, huyện T1) nên V4 rủ H4 và Hoàng cùng đi đến Khu dân cư PĐ để tập hợp.

Sau khi gọi cho V4, Phan Minh Tr1 tiếp tục gọi điện thoại cho các bị cáo Phan Văn Tr2 và Trần Văn T3 rủ đi chém nhau và nói Tr2, T3 gọi thêm một số người ở xã T4 cùng đi chém nhau thì Tr2 và T3 đồng ý.

Ngay sau đó, Tr1 điện thoại cho các bị cáo Vương Thành S1, Phạm Văn L6 để rủ S1 và L6 đi chém nhau thì S1 và L6 đồng ý.

Sau khi nói chuyện với Tr1 thì Lương Quốc Anh V4 cùng với bị cáo Ngô Quốc H4 và đối tượng Trần Minh H11 đến quán Bida 38 tại thị trấn LH, huyện T1 chơi thì gặp các bị cáo Cao Văn V2, Nguyễn Thanh H9, Võ Đức T11, Vi Văn V3 và đối tượng Lê Thanh T3 (sinh năm 2001; trú tại thôn A3, xã N4, huyện T1) đang chơi bi da tại đây. Lương Quốc Anh V4 nhờ nhóm này chở nhóm V4, H4, H11 đến Bến xe Quảng Ngãi để nhóm T, Tr1 cho người ra đón tập trung đi chém nhau. Khi đến Bến xe Quảng Ngãi bị cáo V4, H4 và đối tượng H11 ở lại chờ nhóm Phan Minh Tr1 đến đón; còn bị cáo V3, T11 và H9 về nhà của bị cáo T11 chơi, Lê Thanh T3 về nhà. Bị cáo V4, H4 và đối tượng H11 đang đứng tại Bến xe Quảng Ngãi thì gặp nhóm bị cáo Phan Minh Tr1 đến rồi cùng nhau đi đến xóm 01, thôn 1, xã ND tập trung với nhóm Cao Đức T.

Tại đây, do tập trung đông người sợ bị phát hiện nên dời điểm tập trung đến vườn hoa HD cũng thuộc địa phận thôn 01, xã ND, thành phố Q1 thì cả nhóm đồng ý. Khi tập trung tại vườn hoa HD nhóm của Cao Đức T gồm có: Cao Đức T, Trương Công D6, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Hữu T7, Phan Minh Tr1, Võ Thành Đ4, Nguyễn Thái S1, Nguyễn Hữu H15, Trần Công Minh P, Lương Quốc Anh V4, Ngô Quốc H4, Trần Chính H13, Nguyễn Quang L8 và đối tượng Trần Minh H11. Tại đây Cao Đức T chuẩn bị nhiều cây pháo hoa, Nguyễn Hữu T7 mang bao tải chứa hung khí đến, nhóm bạn của Tr1 mang đến 01 bao tải đựng dao xắt chuối. Nhóm T và Tr1 đợi thêm nhiều đối tượng đến tập trung, cụ thể:

- Tại nhà của bị cáo Võ Đức T11, T11 rủ bị cáo Vi Văn V3 và bị cáo Nguyễn Thanh H9 ra vườn hoa HD để tập trung đi chém nhau, cả hai đồng ý. Bị cáo V3 nhắn tin cho đối tượng Nguyễn Duy T12 (sinh năm 1998; trú tại thôn A3, xã N4, huyện T1) rủ T12 đi chém nhau, T12 rủ thêm bị cáo Cao Văn V2 và đối tượng Bùi Tiến Đ4 (sinh năm 1998; trú cùng thôn với T12). Sau đó, đối tượng Nguyễn Duy T12 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 76E1-313.40 của T12 chở bị cáo V2 và đối tượng Bùi Tiến Đ4 đến nhà bị cáo T11 rồi cùng với các bị cáo T11, V3 và H9 đi ra vườn hoa HD. Đối tượng Lê Thanh T3 được bị cáo Ngô Quốc H4 gọi điện thoại rủ ra vườn hoa HD để đi chém nhau, T3 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 76E1-582.60 từ nhà đến vườn hoa HD tập trung.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D4 sau khi đồng ý đi chém nhau có đi cùng xe với một thanh niên (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) để đến vườn hoa HD tập trung với nhóm của T.

- Bị cáo Lê Huỳnh Nhật H7 điện thoại cho bị cáo Phạm Văn H14 đến vườn hoa HD tập trung đi chém nhau. Lúc này Phạm Văn H14 đang ăn chè với các bị cáo Nguyễn Minh Th5, Lê Quang D nên H14 rủ Th5 và D cùng đi xuống vườn hoa HD để tập trung đi chém nhau, Th5 và D đồng ý.

- Sau khi đến vườn hoa HD bị cáo Phạm Văn H14 gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Đức Th6 (tên gọi khác: Th6 Li) đến vườn hoa HD tập trung đi chém nhau thì Th6 đồng ý. Lúc này tại nhà Th6 có các bị cáo Lê Văn Đ6, Nguyễn Hùng Ng1, Đỗ Minh Đ5, Nguyễn Tấn H7, Phạm Tiến Đ4, Nguyễn Quốc Ch2, Tôn Long Th6, Trần Huỳnh Anh T13 và các đối tượng Nguyễn H11 (sinh năm 2001; trú tại thôn TX, xã TH, huyện S2), Phan Thanh L (sinh năm 2000; trú tại thôn TL, xã TH, huyện S2), Huỳnh Tấn Đ4 (sinh năm 2003; trú tại thôn BT, xã TS, huyện S2), tất cả đồng ý. Sau đó cả nhóm đến Bến xe Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Văn H14 bảo bị cáo Lương Quốc Anh V4 ra đón nhóm của bị cáo Th6 vào vườn hoa HD tập trung.

- Tại vườn hoa HD bị cáo Nguyễn Hữu T7 nhắn tin rủ bị cáo Võ Thành L đi chém nhau thì L đồng ý. Sau đó T7 đến nhà bị cáo Đào Ngọc Th2 để chở Th2 đến vườn hoa HD. Riêng bị cáo Võ Thành L sau khi được T7 rủ thì điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76B1-556.57 chở các đối tượng Bảo, H8 (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) đến vườn hoa HD tập trung.

- Bị cáo Hồ Trung H15 biết nhóm của bị cáo Cao Đức T đang tập trung tại vườn hoa HD để đi chém nhau. Hồ Trung H15 gặp bị cáo Trần Minh H7 đang uống cà phê với bạn tại quán cà phê SX (tại ngã tư BL thuộc xã ND, thành phố Q1) nên rủ đến vườn hoa HD tập trung. H15, H7 cùng với đối tượng tên Nguyễn Ngọc A4 (sinh năm 2003; trú thôn Bình Tân, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng) đến vườn hoa HD.

- Sau khi nghe bị cáo Hồ Trung H15 rủ thì bị cáo Trần Minh H7 mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 76H1-131.77 của chị Hương (là bạn của H7) đi ra Bến xe Quảng Ngãi thì gặp các đối tượng Quách Thanh T16 (sinh năm 2002), Quách Thanh H5 (tên gọi khác: Chệt), sinh năm 1994 đều trú tại tổ 05, phường N3, thành phố Q1 đang tập trung tại quán nước trước Bến xe Quảng Ngãi. Sau đó Tâm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 76H1-131.77 của Trần Minh H7 chở H7 cùng với H5 đến vườn hoa HD tập trung.

- Khi bị cáo Lê Quốc H11 được bị cáo Nguyễn Xuân Tr nhắn tin rủ đi chém nhau thì H11 đang chơi tại Khu dân cư AP thuộc phường N3, thành phố Q1 cùng với các bị cáo Võ Nhất S3, Nguyễn Hoàng T14, Trần Minh T5, Trần Quang T8, Tống Gia A4, Đoàn Thanh Ph1, Hồ Ngọc Th7, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Thanh L và Cao Hoàn T7. H11 rủ cả nhóm cùng đi đến vườn hoa HD tập trung đi chém nhau thì cả nhóm đồng ý.

Nhóm Cao Đức T tập trung tại vườn hoa HD đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã ND, thành phố Q1 tuần tra phát hiện nên nhóm T bỏ chạy, để lại nhiều hung khí và nhiều xe mô tô các loại. Nhóm của Cao Đức T chia ra chạy theo hai hướng khác nhau, một tốp đi theo đường tránh hướng vào thị trấn LH, huyện T1 rẽ trái theo đường chợ huyện T1 xuống ngã tư QL và đi ra bờ kè ND để

tập trung lại; một tốp đi theo hướng đường tránh rẽ vào Khu dân cư AP xuống xã ND và ra bờ kè ND để tập trung.

- Đối với nhóm trú tại xã T4, thành phố Q1: sau khi bị cáo Phan Văn Tr2 nhận được điện thoại của bị cáo Phan Minh Tr1 rủ tham gia đánh nhau. Lúc này Tr2 uống nước tại quán cà phê Trung Tín của bị cáo Trần Thất Th6 ở thôn AL, xã T4, thành phố Q1. Tại đây ngoài Tr2, Th6 còn có các bị cáo Trần Văn T3, Đỗ Tiến D, Trương Văn Tài, Võ Đình H4, Đỗ Văn N6, Huỳnh Văn Th2, Đỗ Ngọc V1, Đỗ Nhất H8, Nguyễn Thanh Nh2. Sau khi nghe điện thoại xong, Tr2 rủ cả nhóm đi chém nhau thì tất cả đồng ý. Đỗ Nhất H8 ra cầu tre gần đó lấy 03 cây dao phát bờ được bỏ trong bao đựng cần câu cá và mang đến quán, Phan Văn Tr2 vào trong quán lấy ra 01 cây dao phát bờ bỏ vào trong bao cần câu cá, bị cáo V1 cầm 02 cây dao mèo có vỏ gỗ và bỏ 01 cây vào trong bao còn 01 cây cầm theo. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm bắt đầu đi. Do Tr1 điện thoại cho Tr2 nói đến Bến xe Quảng Ngãi có người đón nên cả nhóm đến Bến xe Quảng Ngãi thì gặp bị cáo Phạm Văn H14 và bị cáo Lê Văn H7 đang đứng đợi. Tại vườn hoa HD đã bị Công an phát hiện nên sau đó Phạm Văn H14 dẫn cả nhóm đi theo đường núi Thiên Bút ra đường Quang Trung vào hướng huyện T1 đến Trường Đại học Tài chính Kế toán thì Phan Minh Tr1 điện thoại cho H14 nói xuống bờ kè ND. Nghe vậy cả nhóm quay lại theo đường Quốc lộ 1 đến ngã tư cây xăng Thanh Bình rẽ phải vào Khu dân cư AP rồi đi đến bờ kè xã ND tập trung cùng với nhóm Cao Đức T.

Sau khi bỏ chạy và tập hợp lại tại đường Trường Sa thuộc xã ND, thành phố Q1, nhóm Cao Đức T tiếp tục chuẩn bị hung khí, ai chưa có thì đến vị trí bao tải đựng hung khí để dưới đất lấy. Cao Đức T phát băng gạc màu trắng cho mọi người trong nhóm để cột trên cánh tay nhằm phân biệt với nhóm của Phạm Đăng Minh H5 khi chém nhau. Bị cáo Nguyễn Xuân Tr đi lên nhà bị cáo Đào Ngọc Th2 chở Th2 xuống bờ kè ND để tập trung.

Khi đã chuẩn bị xong hung khí, Cao Đức T điện thoại cho Phạm Đăng Minh H5 hẹn chém nhau trên cầu TB. T nói điểm hẹn chém nhau trên cầu TB cho cả nhóm cùng nghe. Sau đó, khoảng trên 60 đối tượng đi trên khoảng 30 xe mô tô, đối tượng ngồi sau xe cầm hung khí (Dao, mã tấu, móc tự chế, rựa...) bắt đầu đi từ đường Trường Sa ra đường tránh Quốc lộ 1A, rẽ phải đi theo đường phía sau công viên Ba Tơ, qua cầu Trà Khúc 1, rẽ trái theo đường Tế Hanh đến đầu phía Bắc cầu TB, cụ thể:

Trong khi đang tập trung tại đường Trường Sa, bị cáo Lục Quốc Tr2 điện thoại cho bị cáo Hồ Trung H15 hỏi đang ở đâu. Khi nghe H15 đang tập trung đi chém nhau thì Tr2 một mình điều khiển xe nhãn hiệu Winner (không xác định được biển kiểm soát) đến đầu cầu TB. Tại đây thấy có bao đựng hung khí do các đối

tượng khác trong nhóm để ở dưới đất, Tr2 đến lấy 01 cây mã tấu tự chế dài khoảng 01m. Các bị cáo còn lại chuẩn bị hung khí như sau:

Bị cáo Trương Công D6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade (không xác định được biển kiểm soát) cầm 01 cây dao xắt chuối chờ bị cáo Cao Đức T cầm pháo hoa và 01 thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) cầm 01 cây dao xắt chuối. Bị cáo Nguyễn Hữu T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không xác định được biển kiểm soát) chờ bị cáo Nguyễn Xuân Tr cầm 01 cây dao xắt chuối và bị cáo Đào Ngọc Th2 cầm 01 cây dao xắt chuối. Bị cáo Hồ Trung H15 được đối tượng Nguyễn Ngọc A4 chở (xe của A4) đến cầu TB thì H15 cầm 01 cây dao phát bờ. Do H15 nhờ A4 chở đi nên sau khi H15 đến cầu thì A4 điều khiển xe đi về. Một thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH (không xác định được biển kiểm soát) chờ bị cáo Trần Minh H7 cầm 01 cây dao dài khoảng 60cm và 01 thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) cầm 01 dao phát bờ. Trên đường đi H7 đối với một người khác trong nhóm lấy 01 cây dao phát bờ. Một thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria màu đen (chưa rõ biển kiểm soát) chờ bị cáo Võ Thành L cầm 01 dao xắt chuối. Bị cáo Nguyễn Quang L8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 76E1-365.46 (xe của L8) chờ bị cáo Trần Công Minh P cầm 01 dao phay, bị cáo Nguyễn Thái S1 cầm 01 dao phát bờ và bị cáo Phan Minh Tr1 cầm 01 móc tự chế. Bị cáo Phạm Văn H14 điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển kiểm soát 76L1-052.68 (xe của bị cáo Lê Quang D) chở D cầm 02 cây pháo hoa và bị cáo Nguyễn Minh Th5 cầm 01 dao tự chế. Bị cáo Vi Văn V3 điều khiển xe hiệu Sirius biển kiểm soát 76E1-433.25 (xe của V3) chờ bị cáo Nguyễn Thanh H10 cầm theo 01 dao xắt chuối và bị cáo Cao Văn V2 cầm 01 dao xắt chuối. Một thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic (chưa rõ biển kiểm soát) chờ bị cáo Lương Quốc Anh V4 cầm 01 cây móc tự chế. Bị cáo Tôn Long Th6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario màu đỏ biển kiểm soát 76B1-609.84 (xe của Th6) chờ bị cáo Nguyễn Quốc H12 cầm 01 cây móc tự chế và bị cáo Nguyễn Hùng Ng1 cầm 01 cây móc tự chế. Bị cáo Trần Chính H13 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 47B1-013.79 (xe của H13) chờ bị cáo Ngô Quốc H4 cầm 01 khúc cây gỗ và bị cáo Võ Thành Đ4 cầm 01 dao xắt chuối có cán dài. Một thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner (chưa rõ biển kiểm soát) chờ bị cáo Nguyễn Hữu H15 cầm 01 dao xắt chuối. Một thanh niên (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider (chưa rõ biển kiểm soát) chờ bị cáo Võ Đức T11 cầm 01 dao xắt chuối. Bị cáo Phan Văn Tr2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider (chưa rõ biển kiểm soát) đem theo 01 dao phát bờ và chờ bị cáo Đỗ Ngọc V1 cầm 01 dao mèo. Bị cáo Trần Thất Th6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 76V9-2856 chờ bị cáo

Nguyễn Thanh Nh2. Khi đến gần đầu cầu Nh2 nhặt 02 viên gạch nung 06 lỗ tiến lên cầu. Bị cáo Đỗ Nhất H8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (chưa rõ biển kiểm soát) chở bị cáo Đỗ Tiến D, mỗi người cầm theo 01 dao xắt chuối. Bị cáo Huỳnh Văn Th2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic biển kiểm soát 76B1-569.44 (xe của bị cáo Trần Văn T3) chở T3 và bị cáo Trương Văn T13 ngồi sau cùng cầm 02 dao phát bờ. Bị cáo Võ Đình H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner biển kiểm soát 76B1-461.35 (xe của bị cáo Đỗ Văn N6) chở N6 cầm 01 dao xắt chuối. Bị cáo Nguyễn Tấn H7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic (chưa rõ biển kiểm soát) chở bị cáo Nguyễn Đức Th6 cầm 01 dao xắt chuối dài khoảng 70cm và một thanh niên trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ). Một thanh niên trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (chưa rõ biển kiểm soát) chở bị cáo Nguyễn Tiến D4 cầm 01 cây dao phát bờ. Bị cáo Phạm Tiến Đ4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider biển kiểm soát 76B1-562.40 (xe của Đ4) chở bị cáo Đỗ Minh Đ5 cầm 01 cây kiếm có vỏ gỗ và bị cáo Nguyễn Quốc Ch2 cầm 01 dao mèo. Bị cáo Lê Văn Đ6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76D1-428.46 (xe của bị cáo Trần Huỳnh Anh T13) chở T13 ngồi sau cầm 01 dao xắt chuối và một thanh niên trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) cầm 01 mã tấu tự chế. Bị cáo Lê Quốc H11 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76U1-143.00 (xe của bị cáo Nguyễn Xuân Tr) chở 02 thanh niên trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ). Bị cáo Đoàn Thanh Ph1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH mode biển kiểm soát 76B1-576.43 (xe của gia đình bị cáo Võ Đăng K1) chở K1 ngồi sau cầm 01 cây dao xắt chuối. Bị cáo Trần Quang T8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade (chưa rõ biển kiểm soát) chở theo hai người trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ). Bị cáo Cao Hoàn T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 76B1-552.65 (xe của bị cáo Tống Gia A4) chở A4 ngồi sau cầm theo 01 dao xắt chuối và bị cáo Nguyễn Hoàng T14 cầm 01 dao phát bờ. Bị cáo Nguyễn Văn Nh1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 76B1-603.14 (xe của Nh1) chở bị cáo Hồ Ngọc Th7 cầm 01 dao xắt chuối và bị cáo Võ Nhất S3 cầm 01 dao xắt chuối. Bị cáo Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76B1-489.01 (xe của L) chở bị cáo Trần Minh T5 cầm theo 01 dao xắt chuối. Bị cáo Vương Thành S1 khi đồng ý tham gia đi chém nhau thì S1 điện thoại rủ bị cáo Phạm Văn L6 cùng tham gia, L6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 76B1-469.14 chở S1 đến cầu TB và mỗi người cầm theo 01 dao phát bờ.

3- Diễn biến tại cầu TB

Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2020 Cao Đức T gọi điện thoại cho Phạm Đăng Minh H5 nói nhóm T đã đến nơi, H5 nói “Đợi tao”.

- Nhóm của Phạm Đăng Minh H5 chia thành 02 tốp, cụ thể:

Tốp đầu 25 đối tượng đi bộ cầm hung khí gồm: Phạm Đăng Minh H5, Võ Tấn D3, Trần Quang Ph, Nguyễn Lê Đức T10, Đoàn Văn H8, Nguyễn Anh T7, Huỳnh Kim Tr3 mỗi người cầm 01 cây mác tự chế. Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn D, Lê Quang T mỗi người cầm 01 cây mác tự chế và 01 cục đá. Trương Quang H7, Nguyễn Hồng L7, Lê Văn B2 mỗi người cầm 01 cây dao tự chế. Ngô Hữu H6, Lê Quốc V1, Võ Văn T9 mỗi người cầm 01 cây dao xắt chuối. Nguyễn Hữu Đ4 cầm 02 cây dao bầu và 02 cục đá. Phạm Ngọc A4 cầm 01 cây dao xắt chuối và 02 cục đá. Lê Trung Đ3 cầm 01 cây kiếm tự chế. Lê Quang H7 cầm cây mác tự chế và 02 cục đá. Lâm Tấn T15 cầm 02 cây dao. Nguyễn Thanh H9, Lê Văn Đ4, Tiên Cô, Hoàng Anh T7.

Tốp thứ hai gồm 15 đối tượng điều khiển xe máy đi sát phía sau tốp đi bộ gồm: Nguyễn Hữu T cầm 01 cây dao xắt chuối. Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1 đem theo 01 cục đá. Lê Văn H8, Võ Thành L, Lê Thanh T7, Tạ Điền Th4, Bùi Tấn T5, Lê Bá Hoàng Nh1, Phan Trung Th3, Nguyễn Ngọc V, Mai Đức T cầm 01 cây ba trắc. Bùi Văn Q cầm 01 cây mác tự chế. Nguyễn Nhật Q1. Nguyễn Vũ Tr4 cầm 01 cây rựa bờ.

- Nhóm Cao Đức T chia thành nhiều tốp đi bộ và điều khiển xe mô tô lên cầu TB, còn lại phần lớn xe mô tô của nhóm dừng ở đầu cầu phía Bắc do một số đối tượng trông coi, cụ thể:

Tốp đầu tiên 28 đối tượng hầu hết đi bộ cầm hung khí, có một số đối tượng điều khiển xe mô tô đi phía sau do Cao Đức T dẫn đầu cầm theo pháo hoa lên cầu gồm: Lục Quốc Tr2 cầm 01 cây mã tấu tự chế. Nguyễn Minh Th5 cầm 01 cây đao tự chế. Đỗ Nhất H8, Nguyễn Hữu T7, Nguyễn Xuân Tr, Đào Ngọc Th2, Võ Thành L, Trương Công D6, Phạm Văn H14, Cao Văn V2, Nguyễn Thanh H10, Võ Đức T11, Lê Văn Đ6 mỗi người cầm 01 cây dao xắt chuối. Hồ Trung H15, Trần Minh H7, Nguyễn Tiến D4, Vương Thành S1 mỗi người cầm 01 cây dao phát bờ. Phan Minh Tr1, Lương Quốc Anh V4, Nguyễn Quốc H12, Trần Công Minh P, Nguyễn Thái S1, Nguyễn Đức Th6, Nguyễn Hùng Ng1 mỗi người cầm 01 cây mác tự chế. Lê Quang D điều khiển xe cầm theo 02 cây pháo hoa. Vi Văn V3 điều khiển xe theo phía sau lên giữa cầu. Phạm Văn L6 điều khiển xe đi phía sau cùng với Vương Thành S1, trên xe có kẹp 01 cây dao phát bờ.

Tốp thứ hai 21 đối tượng đi theo sau tốp đầu lên cầu gồm: Ngô Quốc H4 cầm 01 khúc cây gỗ. Nguyễn Hữu H15, Đỗ Văn N6, Tống Gia A4, Hồ Ngọc Th7, Võ Nhất S3, Trần Minh T5 mỗi người cầm theo 01 cây dao xắt chuối. Trương Văn T13 đưa 01 cây dao phát bờ cho Trần Văn T3 cầm, T13 cầm 01 cây dao phát bờ. Đỗ Ngọc V1 đưa cho Phan Văn Tr2 01 cây dao phát bờ, V1 cầm 01 cây dao mèo có vỏ gỗ. Nguyễn Hoàng T14 cầm 01 cây dao phát bờ. Đỗ Tiến D cầm 01 cây dao xắt chuối dài khoảng 80cm điều khiển xe mô tô lên cầu. Huỳnh Văn Th2, Võ Đình H4

không cầm gì đi bộ lên cầu. Trần Thát Th6, Trần Quang T8, Nguyễn Quang L8, Trần Chính H13, Nguyễn Tấn H7 và Nguyễn Thanh L đều không cầm hung khí điều khiển xe mô tô đi lên cầu.

Tốp thứ ba gồm 07 đối tượng đứng ở đầu cầu, không lên cầu lúc xảy ra chém nhau: Võ Thành Đ4. Nguyễn Thanh Nh2 cầm 02 cục gạch nung loại 06 lỗ. Lê Quốc H11, Đoàn Thanh Ph1, Tôn Long Th6, Cao Hoàn T7 và Nguyễn Văn Nh1 không lên cầu, không cầm hung khí mà đứng tại chỗ dựng xe của nhóm đầu cầu phía Bắc.

Khi hai nhóm lên đến giữa cầu và cách nhau khoảng 10m đến 15m thì H5 nói “Tao tới rồi, bây qua đây” và hai bên thách thức nhau. Cao Đức T dùng pháo hoa bắn về phía nhóm của H5 khoảng 06 đến 07 phát thì hết pháo, tốp đi bộ nhóm của H5 dùng đá ném về phía nhóm của T nên nhóm của T lui lại bỏ chạy về phía Bắc cầu TB. H5 và những người trong tốp đi bộ la hét, hô hào xông lên đuổi đánh chém nhóm của T. Lúc này trong tốp điều khiển xe mô tô cũng có một số đối tượng điều khiển xe chạy lên tham gia cùng tốp đi bộ đuổi đánh chém nhóm T (Nguyễn Hữu T, Huỳnh Hòa P1, Lê Văn H8, Mai Đức T, Tạ Điền Th4, Phan Trung Th3); còn các đối tượng khác trong tốp điều khiển xe mô tô đứng tại chỗ giữa cầu nơi xảy ra bắn pháo hoa và ném đá trước đó chứ không tham gia đuổi đánh chém nhóm T, các đối tượng này thống nhất quay đầu xe lại về hướng Nam để sẵn sàng chờ các đối tượng trong tốp đi bộ bỏ chạy nếu tình hình không có lợi (Mai Văn P, Võ Thành L, Lê Bá Hoàng Nh1, Nguyễn Ngọc V, Bùi Tấn T5, Lê Thanh T7).

Về phía nhóm Cao Đức T bị nhóm của H5 xông lên đuổi đánh nên tốp có mặt trên cầu hoảng sợ quay đầu bỏ chạy về lại đầu cầu phía Bắc. Đối với tốp đối tượng đứng ở đầu cầu phía Bắc khi nghe tiếng pháo hoa nổ và thấy nhóm của T quay đầu bỏ chạy về thì cũng cùng với nhóm của mình điều khiển xe chờ đồng bọn bỏ chạy. Riêng Đỗ Minh Đ5 đi chung xe với Phạm Tiến Đ4 và Nguyễn Quốc Ch2 khi nhóm của T lên cầu để chém nhau thì Đ5, Đ4, Ch2 chưa đến nơi nên không có mặt tại cầu. Sau khi nhóm của T đã bỏ chạy về đầu cầu phía Bắc thì Ch2, Đ5, Đ4 mới đến rồi cùng Tr1 và khoảng 20 người đi lên lại cầu để tìm người bị thương.

Nhóm của T bị đuổi đánh bỏ chạy nhưng có 03 đối tượng trong nhóm không thể chạy thoát nên bị các đối tượng bên nhóm của H5 chém, cụ thể như sau:

- Đối với thương tích của Lục Quốc Tr2:

Sau khi cả nhóm hô hào thì Phạm Đặng Minh H5 cầm 01 cây mác tự chế dẫn đầu cả nhóm chạy từ hướng Nam lên hướng Bắc đuổi đánh chém nhóm Cao Đức T. Khi đang chạy thì H5 gặp Lục Quốc Tr2 đang cầm mã tấu từ hướng Bắc chạy tiến về hướng Nam, H5 cầm 01 cây mác tự chế bằng hai tay đứng đối diện chém thẳng một nhát từ trên xuống theo phương thẳng đứng trúng vào đầu của Tr2 làm Tr2 lao đảo thì H5 không chém nữa. Thấy H5 chém làm Tr2 đang lao đảo sắp ngã thì liền lúc đó Võ Tấn D3 cũng chạy đến cầm 01 cây mác tự chế bằng hai tay chém một

nhát theo hướng từ trên xuống chéo từ phải qua trái trúng đùi phải của Tr2 làm Tr2 ngã hẳn xuống nền cầu sắt hành lang dành cho người đi bộ phía Đông cầu TB, D3 tiếp tục chém một nhát nữa trúng vào người của Tr2 làm Tr2 bị thương nặng, bất tỉnh tại chỗ.

Đồng thời trong lúc H5, D3 đang chém Tr2 thì những người khác trong nhóm H5 không dừng lại mà tiếp tục chạy lên đuổi đánh chém Nguyễn Minh Th5, Đỗ Nhất H8 và những người khác trong nhóm Cao Đức T.

Sau khi chém xong, H5 tiếp tục cầm hung khí đuổi theo những người khác trong nhóm T đến đầu cầu phía Bắc mới quay trở về lại hướng Nam thì lúc này Võ Thành L điều khiển xe máy lên chở H5 về.

Riêng D3 sau khi chém xong, D3 tiếp tục cầm hung khí đi lên hướng Bắc ngang qua chỗ Nguyễn Minh Th5 bị chém thì thấy nhiều người trong nhóm đang vây quanh chém Th5, Trương Quang H7 đang can ngăn không cho những người trong nhóm chém Th5 nữa. Lúc này, Lê Bá Hoàng Nh1 điều khiển xe mô tô chạy từ hướng Nam lên chở D3 quay về.

- Đối với thương tích của Nguyễn Minh Th5:

Sau khi nhóm H5 ném đá và xông lên đuổi đánh thì Nguyễn Minh Th5 cầm dao phát bờ quay đầu bỏ chạy ngược về hướng Bắc nhưng Th5 bị nhiều đối tượng bên nhóm H5 chặn lại nên Th5 không thể chạy thoát. Lúc này Nguyễn Hữu T điều khiển xe vừa đến vị trí của Th5 (tại hành lang dành cho người đi bộ) thì nhảy xuống xe cầm dao xắt chuỗi chém một nhát trúng vào chân của Th5. Sau khi chém Th5 thì nhóm gọi rút về nên T không tiếp tục đi lên hướng Bắc mà điều khiển xe quay về đầu cầu phía Nam.

Đối với Nguyễn Hữu Đ4 khi đến phía Nam đầu cầu TB thì Đ4 dựng xe rồi cùng tốp đi bộ lên cầu. Khi nhóm H5 ném đá về phía nhóm của T thì Đ4 cũng ném 01 cục đá về nhóm của T rồi cầm 02 cây dao bầu chạy lên đuổi đánh chém nhóm của T. Khi Đ4 chạy đến vị trí Nguyễn Minh Th5 đang bỏ chạy trên hành lang cầu thì Đ4 xông đến cầm dao chém một nhát trúng vào vai của Th5 làm Th5 bị thương tích, Đ4 tiếp tục đuổi đánh những người khác bên nhóm của T.

Khi Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu Đ4 chém Nguyễn Minh Th5 thì Trần Quang Ph cầm mác chém liên tiếp vào thân thể của Th5. Do bị chém gây thương tích chảy nhiều máu nên Th5 ngã trên hành lang cầu dành cho người đi bộ phía Đông cầu TB (cách vị trí Tr2 bị chém khoảng 11m về hướng Bắc). Th5 van xin các đối tượng đừng chém mình nữa thì lúc này Trương Quang H7 đến can ngăn không cho Ph, Đ4 và T chém tiếp.

- Đối với thương tích của Đỗ Nhất H8:

Khi nhóm của H5 đuổi đánh thì Đỗ Nhất H8 quay đầu bỏ chạy về hướng Bắc nhưng bị khoảng 7 - 8 đối tượng bên nhóm của H5 chạy lên vây quanh nên H8

không thể chạy thoát. H8 bị các đối tượng nhóm của H5 dùng hung khí chém nhiều nhát vào người, tay và chân. H8 hoảng sợ nên leo lên T cầu phía Đông nhảy xuống sông rơi trúng vũng sinh, mặt úp xuống (cách vị trí Th5 bị chém khoảng 125m về hướng Bắc). H8 điện thoại cho Huỳnh Văn Th2 và nói “Cứu với”, sau đó Th2 cùng một số đối tượng trú xã T4, thành phố Q1 đi lên cầu kiếm H8 và biết H8 đang nằm dưới sông nên vào nhà người dân nhờ chèo ghe đưa H8 vào bờ và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với các bị cáo khác trong nhóm Phạm Đăng Minh H5 thuộc tốp đi bộ tham gia đuổi đánh nhưng chưa chém được người bên nhóm Cao Đức T, cụ thể:

+ Trương Quang H7 cầm dao chạy lên đuổi đánh chém người bên nhóm của T, khi chạy ngang qua chỗ Lục Quốc Tr2 thì H7 nhìn thấy D3 đang cầm mác chém Tr2, H7 không dừng lại mà tiếp tục chạy lên phía Bắc thì thấy Th5 đang bị nhóm mình vây chém nhưng không xác định được ai, H7 chạy đến can không cho nhóm mình tiếp tục chém nữa. Lúc này Mai Văn P điều khiển xe mô tô lên chở H7 về.

+ Ngô Hữu H6 cầm dao chạy lên đuổi đánh chém người bên nhóm T, khi chạy ngang qua chỗ Lục Quốc Tr2, Nguyễn Minh Th5 thì thấy Tr2 và Th5 bị thương không xác định được ai chém Tr2, Th5. Khi cả nhóm kêu gọi rút về thì Hồ lên xe của 01 thanh niên trong nhóm cùng về.

+ Nguyễn Văn T6 khi thấy nhóm mình ném đá vào nhóm T thì Tiến cũng ném 01 cục đá vào nhóm T rồi cùng những người khác trong nhóm cầm mác chạy lên đuổi đánh chém nhóm của T nhưng không chém được ai. Khi Tiến đang đuổi đánh chạy từ hướng Nam lên đến cách nơi Nguyễn Minh Th5 bị chém khoảng 03m thì thấy nhiều người đang vây chém Th5. Lúc này Huỳnh Hòa P1 điều khiển xe mô tô chạy lên chở Tiến về. Sau khi chém nhau cả nhóm về tập trung tại Khu công nghiệp Q, Trần Quang Ph còn kể mình có hành vi chém người bên nhóm T trên cầu TB.

+ Nguyễn Văn D cầm 01 cây mác tự chế và 01 cục đá, khi thấy nhóm mình ném đá vào nhóm của T thì D cũng ném 01 cục đá vào nhóm của T rồi cùng những người khác trong nhóm cầm hung khí chạy lên đuổi đánh chém nhóm của T nhưng không chém được ai. Khi D đang chạy từ hướng Nam lên thì thấy Trần Quang Ph cùng nhiều người khác trong nhóm của H5 đang dùng hung khí chém Th5, nhưng D chỉ nhận ra Ph; còn những người khác không xác định được. D thấy Trương Quang H7 đang can ngăn không cho Ph chém Th5 nữa. Lúc này Lê Văn H8 chạy xe mô tô từ hướng Nam lên chở D về.

+ Lê Quốc V1 cầm 01 cây dao xắt chuỗi từ hướng Nam chạy lên đuổi đánh nhóm của T nhưng không chém được ai. Khi V1 chạy lên đến chỗ Nguyễn Minh Th5 đang bị chém thì thấy Trần Quang Ph và Nguyễn Hữu Đ4 đang cầm hung khí đứng vây quanh Th5. Lúc này Mai Đức T điều khiển xe mô tô chở V1 về.

+ Nguyễn Hồng L7 cầm 01 cây dao từ hướng Nam chạy lên đuổi đánh nhóm của T nhưng không chém được ai. Khi L7 chạy đến nơi Th5 đang bị chém thì thấy Trần Quang Ph và Nguyễn Hữu Đ4 đang cầm hung khí đứng vây quanh Th5, Th5 đang van xin Đ4, Ph đừng chém nữa. Lúc này Huỳnh Hòa P1 điều khiển xe mô tô chở L7 về.

+ Phạm Ngọc A4 cầm 01 cây dao xắt chuỗi và 02 cục đá. Khi bên nhóm của H5 ném đá về phía nhóm của T thì A4 cũng ném 1 cục đá về phía nhóm của T và cầm hung khí chạy từ hướng Nam lên đuổi đánh nhóm của T. Khi A4 chạy đến cách nơi Lục Quốc Tr2 đang bị chém khoảng 4m thì thấy H5 chém Tr2 xong đến D3 tiếp tục chém Tr2. Thấy vậy A4 không dừng lại mà tiếp tục chạy lên phía Bắc đánh chém nhóm Cao Đức Thành nhưng không chém được ai. Một lúc sau Q1 điều khiển xe mô tô lên chở A4 về.

+ Đoàn Văn H8 cầm mác cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T. Khi lần lượt chạy qua chỗ Lục Quốc Tr2 và Nguyễn Minh Th5 đang bị chém thì H8 thấy nhiều người bên nhóm mình đang chém Tr2 và Th5 nhưng H8 không nhận ra ai. H8 vẫn không dừng lại mà tiếp tục chạy lên một đoạn nữa đuổi đánh chém nhóm của T thì thấy Đỗ Nhất H8 đang trèo lên thành cầu phía Đông nhảy xuống sông. H8 không chém được ai rồi cầm mác quay lại hướng Nam một đoạn thì thấy Phan Trung Th3 điều khiển xe mô tô từ hướng Nam đến, H8 lên xe để Th3 chở về.

+ Nguyễn Anh T7 cầm mác cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T. Khi T7 chạy ngang qua chỗ Lục Quốc Tr2 thì thấy Tr2 đang bị thương, T7 tiếp tục chạy lên đuổi đánh nhóm của T thì nhìn thấy có nhiều người trong nhóm H5 vây quanh Nguyễn Minh Th5 đang bị thương trên hành lang cầu dành cho người đi bộ phía Đông cầu, Th5 đang lạy xin những người bên nhóm của H5 đừng chém nữa. T7 chưa chém được ai nên quay về, Phan Trung Th3 điều khiển xe mô tô lên chở T7 và Đoàn Văn H8 cùng về.

+ Huỳnh Kim Tr3 cầm mác cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T. Khi Tr3 chạy qua chỗ Lục Quốc Tr2 đang bị chém thì nhìn thấy H5 chém Tr2 xong đến D3 tiếp tục chém Tr2. Thấy vậy Tr3 không dừng lại mà tiếp tục chạy lên đuổi đánh, khi cách nơi Nguyễn Minh Th5 bị chém khoảng 02m - 03m về phía Tây, Tr3 thấy Nguyễn Hữu Đ4 và Trần Quang Ph đang dùng hung khí chém Th5. Tr3 chưa chém được ai nên quay lại hướng Nam và được Nguyễn Vũ Tr4 chở về.

+ Lê Văn B2 cầm 01 cây dao cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T. Khi B2 chạy qua chỗ Lục Quốc Tr2 bị chém thì thấy Phạm Đặng Minh H5 đang chém Tr2. B2 tiếp tục chạy lên đuổi đánh, khi cách nơi Nguyễn Minh Th5 bị chém khoảng 05m về phía Nam thì thấy Nguyễn

Hữu T đang dùng hung khí chém Th5. B2 cầm dao chạy đến định chém Th5 nhưng Trương Quang H7 nói đừng chém nữa nên B2 tiếp tục chạy lên phía Bắc thì thấy khoảng 04 - 05 người bên nhóm của H5 đang đuổi đánh chém Đỗ Nhất H8 tại hành lang cầu làm H8 nhảy xuống sông. B2 chưa chém được ai nên quay lại hướng Nam và được một thanh niên trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô đến chở về.

+ Lê Trung Đ3 cầm kiếm tự chế cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T, nhưng Đ3 không chém được ai. Sau khi nhóm H5 chém xong, Đ3 lên xe mô tô 01 người trong nhóm (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) cùng cả nhóm rút về.

+ Lê Quang T cầm mác cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T. Khi chạy ngang qua chỗ Lục Quốc Tr2 bị chém thì thấy nhiều người bên nhóm của H5 đang chém Tr2 nhưng không xác định được ai. T tiếp tục cầm hung khí chạy lên đuổi đánh thì thấy Nguyễn Hữu T đang chém Nguyễn Minh Th5 tại hành lang cầu. T chưa chém được ai nên quay lại hướng Nam và được những người trong nhóm chở về.

+ Lê Quang H7 cầm 01 cây mác và 02 cục đá. Khi thấy nhóm của H5 ném đá về phía nhóm của T, H7 cũng ném 02 cục đá về phía nhóm của T và tham gia cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T thì thấy 05 - 06 đối tượng bên nhóm mình đang chém Tr2 tại gần hành lang phía Đông nhưng không xác định được ai. H7 chưa chém được ai nên quay lại hướng Nam và được Võ Thành L điều khiển xe chở về.

+ Võ Văn T9 cầm 01 cây dao xắt chuối cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T. Khi chạy ngang qua chỗ Lục Quốc Tr2 bị chém thì thấy Phạm Đăng Minh H5 đang chém Tr2. T9 chưa chém được ai thì nghe nhóm gọi rút về nên cùng cả nhóm bỏ đi về.

+ Bùi Văn Q cầm 01 cây mác tự chế cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc đuổi đánh chém người bên nhóm của T, nhưng chưa chém được ai. Sau đó, khi nhóm rút về thì Nguyễn Thanh H9 điều khiển xe chở Q đi về.

+ Nguyễn Lê Đức T10 cầm 01 cây mác nhưng T8 đứng tại chỗ giữa cầu cùng với nhóm bị cáo điều khiển xe mô tô, không tham gia đuổi đánh chém nhóm của T. Sau khi nhóm H5 chém xong T8 lên xe của Lê Thanh T7 cùng về.

* Tốp điều khiển xe máy gồm: Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1 đem theo cục đá. Lê Văn H8, Võ Thành L, Lê Thanh T7, Tạ Điền Th4, Bùi Tấn T5, Lê Bá Hoàng Nh1, Nguyễn Thanh H9, Phan Trung Th3, Nguyễn Ngọc V, Mai Đức T cầm cây ba trắc.

- Các bị cáo trong tốp điều khiển xe mô tô tham gia cùng tốp đi bộ đuổi đánh chém nhóm Cao Đức T gồm:

+ Huỳnh Hòa P1 thấy nhóm mình đuổi đánh chém nhóm của T thì P1 một mình điều khiển xe mô tô đem theo 01 cục đá chạy lên phía Bắc tham gia đuổi đánh. Khi đi qua vị trí Lục Quốc Tr2 bị chém thì thấy Phạm Đăng Minh H5 đang chém Tr2. P1 không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe chạy lên một đoạn nữa thì thấy Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu Đ4 và Trần Quang Ph đang dùng hung khí chém Nguyễn Minh Th5. Sau đó nhóm kêu gọi rút về thì P1 quay xe trở lại đi về cùng nhóm của mình.

+ Lê Văn H8 không cầm hung khí, một mình điều khiển xe mô tô tham gia cùng nhóm của mình đuổi đánh chém nhóm của T. Khi đến chỗ Nguyễn Minh Th5 bị chém thì thấy có nhiều người trong nhóm của H5 đang vây quanh chém Th5 nhưng H8 chỉ nhận ra một người giống y hệt Trần Quang Ph, do lúc này ai cũng mang khẩu trang nên H8 không nhìn rõ mặt. Sau khi chém nhau cả nhóm về tập trung tại Khu công nghiệp Q, H8 nghe những người trong nhóm nói Trần Quang Ph chém người bên nhóm T trên cầu.

+ Mai Đức T điều khiển xe mô tô đem theo 01 cục đá lên giữa cầu. Khi nhóm của H5 ném đá thì T cũng dùng đá ném về phía nhóm của T rồi một mình điều khiển xe mô tô cùng với tốp đi bộ đuổi đánh chém nhóm của T. Khi đến vị trí Lục Quốc Tr2 và Nguyễn Minh Th5 bị chém, T thấy nhiều người vây quanh 02 người này chém nhưng không nhận ra được ai. Sau đó nhóm kêu gọi rút về thì T quay xe trở lại để đi về cùng nhóm.

+ Tạ Điền Th4 không cầm hung khí, một mình điều khiển xe mô tô tham gia cùng nhóm của mình đuổi đánh chém nhóm của T. Khi đi đến vị trí Lục Quốc Tr2 bị chém thì thấy Phạm Đăng Minh H5 đang dùng hung khí chém Tr2. Sau đó nhóm kêu gọi rút về thì Thanh quay xe trở lại để đi về cùng nhóm.

+ Phan Trung Th3 không cầm hung khí, một mình điều khiển xe mô tô tham gia cùng nhóm của mình đuổi đánh chém nhóm của T. Khi đi đến vị trí Lục Quốc Tr2 và Nguyễn Minh Th5 bị chém chỉ thấy nhiều người nhóm H5 vây quanh 02 người này chém nhưng không nhận ra được ai. Sau đó nhóm kêu gọi rút về thì Th3 quay xe trở lại để đi về cùng nhóm.

- Các bị cáo trong tốp điều khiển xe mô tô dựng xe mô tô đứng giữa cầu không tham gia đuổi đánh chém nhóm của T, gồm: Mai Văn P, Lê Thanh T7, Võ Thành L, Lê Bá Hoàng Nh1, Nguyễn Ngọc V, Bùi Tấn T5 đều không cầm hung khí, dựng xe đứng giữa cầu (nơi xảy ra bắn pháo hoa và ném đá trước đó) không tham gia đuổi đánh, các bị cáo thống nhất quay đầu xe lại về hướng Nam để sẵn sàng chờ các đối tượng trong tốp đi bộ bỏ chạy nếu tình hình không có lợi. Khi cả nhóm kêu gọi rút về thì các bị cáo trên điều khiển xe lên phía Bắc để chờ những người khác trong nhóm về.

Sau khi chém nhau xong cả nhóm đi về thì tập trung tại Khu Công nghiệp Q rồi kéo nhau tập trung đến một cánh đồng gần nhà Nguyễn Văn D ở thôn An Hội Bắc 3, xã N2, huyện T1 để thu gom hung khí. Tại đây Trần Quang Ph gom hung khí của nhóm lại cất giấu.

* Về phía nhóm Cao Đức T khi bỏ chạy về đến đầu cầu phía Bắc thì nhiều đối tượng đã bỏ lại hung khí, có đối tượng trong nhóm gom lại và đem về cất giấu rồi cả nhóm tự giải tán. Lục Quốc Tr2, Nguyễn Minh Th5 và Đỗ Nhất H8 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó chuyển cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Đà Nẵng.

Qua điều tra còn xác định được:

- Về phía nhóm Phạm Đặng Minh H5:

Vào đêm ngày 21/4/2020 các bị cáo Nguyễn Thanh H9 (tên gọi khác: H9 Đốc Mã), Lê Văn Đ4 (tên gọi khác: Đ4 Khôi) và Nguyễn Nhật Q1 đang ở nhà thì được bị cáo Võ Tấn D3 điện thoại rủ đi tập trung cùng nhóm Phạm Đặng Minh H5 để đánh nhau với nhóm Cao Đức T thì tất cả đồng ý. Sau đó H9 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-511.49 (xe của Đ4) chở Đ4 đến Bệnh viện Lao tỉnh Quảng Ngãi, còn Q1 dùng xe mô tô biển kiểm soát 76E1-419.31 (xe của Quan) chở bị cáo Phạm Ngọc A4 đến nhà bị cáo Ngô Hữu H6 tập trung. Tại đây các đối tượng trong nhóm của H5 đưa cho Đ4 01 cây mác tự chế, còn H9 và Q1 do điều khiển xe nên không đem theo hung khí; đồng thời mỗi bị cáo được phát 01 băng vải đỏ đeo vào cánh tay trái để phân biệt với nhóm của T. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2020 khi hai nhóm hẹn chém nhau tại cầu TB thì H9 điều khiển xe mô tô (xe của Đ4) chở Đ4 và đối tượng Bùi Văn Q ngồi sau, Đ4 và Q mỗi người cầm 01 cây mác tự chế, còn Q1 điều khiển xe mô tô chở A4 cầm 01 cây dao xắt chuối, 02 cục đá và 01 thanh niên trong nhóm (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) rồi cùng cả nhóm kéo đến cầu TB. Khi nhóm của H5 đuổi đánh chém nhóm của T trên cầu thì Đ4 thuộc tốp đi bộ cầm mác cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc truy đuổi chém người bên nhóm của T. Còn H9 và Q1 thuộc tốp điều khiển xe mô tô không tham gia truy đuổi chém nhóm của T mà đứng tại chỗ trên cầu để chờ đồng bọn bỏ chạy khi xảy ra tình huống bất lợi. Sau khi nhóm của H5 chém xong rút về thì H9 điều khiển xe mô tô chở Đ4; Q1 điều khiển xe mô tô chở A4 và 01 thanh niên trong nhóm (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) quay về nhà của H6 trả hung khí rồi tất cả đi về.

Đối với Trần Quang Ph (tên gọi khác: Kin): Vào sáng ngày 21/4/2020 bị cáo Phạm Đặng Minh H5 liên lạc với bị cáo Trần Quang Ph và nói Ph rủ thêm người, chuẩn bị hung khí để tối cùng ngày đi chém nhau với nhóm bị cáo Cao Đức T thì Ph đồng ý. Sau đó Ph liên lạc với bị cáo Ngô Hữu H6 rồi cùng H6 làm được khoảng 18 loại hung khí như: dao, mã tấu, mác tự chế... và Ph điện thoại rủ các bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Tấn D3, Nguyễn Lê Đức T10, Bùi Tấn T5 cùng tham gia đánh nhau.

Đồng thời khi nhóm tập trung tại nhà của H6 thì Ph chủ động đi mua và phát khăn quàng màu đỏ cho các đối tượng trong nhóm cột vào tay để phân biệt với nhóm của T rồi đem hung khí đã chuẩn bị từ trước ra cho các đối tượng trong nhóm lấy đi chém nhau. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2020 khi hai nhóm hẹn chém nhau tại cầu TB thì bị cáo Bùi Tấn T5 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-400.47 (xe của Ph) chở Ph ngồi sau cầm 01 cây mác tự chế và cùng cả nhóm kéo đến cầu TB. Khi nhóm của H5 đuổi đánh chém nhóm của T trên cầu, Ph thuộc tốp đi bộ cầm 01 cây mác cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc truy đuổi và chém 02 nhát (01 nhát vào tay, 01 nhát vào chân) của người bên nhóm của T tại hành lang cầu dành cho người đi bộ (bị cáo Nguyễn Minh Th5). Sau khi nhóm của H5 chém xong, T5 điều khiển xe mô tô chở Ph và cùng cả nhóm đến thôn An Hội Bắc 3, xã N2, huyện T1. Tại đây cả nhóm gom hung khí lại đưa cho Ph đến con suối tại cầu Cây Sộp và Ph vứt số hung khí này xuống suối rồi cùng cả nhóm đi về.

Đối với Lê Trung Đ3 (tên gọi khác: Đ3 Đường): Tối ngày 21/4/2020 khi Đ3 đang nhậu cùng với bị cáo Mai Văn P và một số người trong nhóm tại nhà bị cáo Huỳnh Hòa P1 thì P rủ cả nhóm đi tập trung cùng nhóm Phạm Đăng Minh H5 đánh nhau với nhóm Cao Đức T thì cả nhóm đồng ý, trong đó có Đ3. Khi nhóm của H5 hẹn tập trung tại nhà bị cáo Ngô Hữu H6 thì Đ3 được bị cáo Lê Quang T chở đến. Tại đây Đ3 lấy 01 cây dao tự chế và 01 băng vải đỏ cột vào tay rồi cùng bị cáo Lê Quang T lên xe mô tô của 01 người trong nhóm (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) đi tìm nhóm của T để đánh nhau. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2020 khi hai nhóm hẹn chém nhau tại cầu TB, Đ3 cầm 01 cục đá đi bộ cùng với tốp đầu ném về phía nhóm của T và cầm 01 cây dao tự chế tham gia cùng cả nhóm đuổi đánh chém người bên nhóm của T nhưng Đ3 không chém được ai. Sau khi nhóm của H5 chém xong, Đ3 lên xe mô tô 01 người trong nhóm (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) cùng cả nhóm rút về, Đ3 trả lại hung khí cho 01 người trong nhóm rồi đi về nhà.

- Đối với Lâm Tấn T15 (tên gọi khác: T15 Phương): Vào đêm ngày 21/4/2020 khi nghe nhóm Phạm Đăng Minh H5 đang tập trung tại Bệnh viện Lao tỉnh Quảng Ngãi để đi đánh nhau thì T15 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-176.80 (xe của bà Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1989; trú tại Tổ 01, phường N5, thành phố Q1) đến cùng tham gia. Tại đây T15 được 01 người trong nhóm (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) đưa 02 cây dao và 01 khăn quàng màu đỏ cột vào tay để phân biệt với nhóm của T khi đánh nhau. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2020 khi hai nhóm hẹn chém nhau tại cầu TB thì T15 được 01 người trong nhóm (chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-176.80 chở ngồi sau cầm 02 cây dao và cùng cả nhóm kéo đến cầu TB. Khi hai nhóm hô hào xông lên đánh chém nhau, T15 thuộc tốp đi bộ cầm 02 cây dao cùng những người trong nhóm chạy lên hướng Bắc truy đuổi 01 người bên nhóm T (bị cáo Đỗ Nhất

H8). T15 dùng dao chém 01 nhát trúng vào chân của H8, sau đó những người khác trong nhóm cũng xông lên đuổi đánh chém H8 làm H8 hoảng sợ nhảy xuống sông. Sau khi nhóm của H5 chém xong, T15 cùng cả nhóm quay về lại Khu công nghiệp Q tập trung, T15 trả lại hung khí cho 01 người trong nhóm rồi đi về nhà chị Huỳnh Thị H8 Dương ngủ.

-Về phía nhóm Cao Đức T:

Võ Đăng K1 (tên gọi khác: Cá Nôm), Lê Văn H7, Lê Huỳnh Nhật H7 và Trần Huỳnh Anh T13: Vào đêm ngày 21/4/2020 các bị cáo trên được bị cáo Cao Đức T và những người trong nhóm rủ đến vườn hoa HD để tập trung đi đánh nhau với nhóm Phạm Đăng Minh H5 thì tất cả đồng ý và tham gia. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của T đang tập trung tại vườn hoa HD thì bị Công an xã ND tuần tra phát hiện nên cả nhóm bỏ chạy theo nhiều hướng. Sau đó nhóm của T tập trung lại tại bờ kè trên đường Trường Sa thuộc xã ND, thành phố Q1. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2020, khi hai nhóm hẹn chém nhau tại cầu TB thì bị cáo Đoàn Thanh Ph1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH mode biển kiểm soát 76B1-576.43 (xe của gia đình K1) chở K1 ngồi sau cầm 01 cây dao xắt chuối. Bị cáo Lê Văn H7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ (chưa xác định được biển kiểm soát) chở bị cáo Lê Huỳnh Nhật H7 ngồi sau cầm 01 cây dao xắt chuối. Bị cáo Lê Văn Đ6 khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-428.46 (xe của gia đình Tài) chở T13 ngồi sau cầm 01 cây dao xắt chuối cùng cả nhóm kéo đến cầu TB. Tại cầu TB các bị cáo Võ Đăng K1, Lê Huỳnh Nhật H7, Trần Huỳnh Anh T13 thuộc tốp đi bộ cầm hung khí cùng với nhóm T lên cầu, còn Lê Văn H7 thuộc tốp điều khiển xe cùng một số người khác trong nhóm dựng xe ở gần đầu cầu phía Bắc đứng đợi nhóm của mình quay về. Khi nhóm của T bị nhóm của H5 cầm hung khí đuổi đánh thì Võ Đăng K1, Lê Huỳnh Nhật H7, Trần Huỳnh Anh T13 vẫn chưa đánh, chém được ai mà cùng với nhóm của T bỏ chạy về đầu cầu phía Bắc và được những người trong nhóm chở về nhà.

* Kết quả giám định:

Ngày 24/4/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định các số 78, 79 và 80 về thương tích của Lục Quốc Tr2, Nguyễn Minh Th5 và Đỗ Nhất H8 như sau:

Đối với Lục Quốc Tr2:

- Nứt xương sọ dài # 5cm: 10%.
- Vết thương đầu dài # 10cm: 1,69%.
- Vết thương đùi phải đứt toàn bộ cơ đùi phải: 5,4%.
- Vết thương ngực lưng phải dài # 5cm: 0,82%.
- Vết thương ngực lưng phải # 2cm: 0,82%.
- Vết thương lưng phải dài # 3cm: 0,81%.

Tổng cộng: 19,54%, làm tròn số là 20%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Đối với Nguyễn Minh Th5:

- Nứt xương chày phải: 11%.
- Gãy đốt gần ngón 4 bàn tay trái: 1,78%.
- Vết thương cẳng chân phải: 1,74%.
- Vết thương gối phải: 1,70%.
- Vết thương vai phải: 1,67%.

Tổng cộng: 17,89%, làm tròn số = 18%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Đối với Đỗ Nhất H8:

- Gãy xương đốt gần ngón 5 bàn tay trái: 02%.
- Vết thương bàn tay trái: 01%.
- Vết thương cẳng chân phải: 01%.

Tổng cộng: 04%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Ngày 18/6/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 419/KLGD-PC09, kết luận: các dị vật màu nâu đã khô thu ở các vị trí số 01, 02 và 05 gửi giám định có bám dính máu người.

Ngày 16/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 414/KLGD-PC09, kết luận các mẫu vật gửi giám định như sau:

- 01 cuộn giấy hình trụ tròn, dài 05cm, đường kính 2,3cm, bên trong rỗng và 01 cuộn giấy hình trụ tròn dài 1,6cm, đường kính 2,4cm, bên trong có một lớp đất màu đỏ là vỏ của quả pháo hoa đã sử dụng.

- Các viên nén màu xám - đen là thuốc pháo, thường dùng làm thuốc pháo hoa.

- 02 cuộn giấy hình trụ tròn, mỗi cuộn dài 10cm, đường kính 2,3cm, bên trong rỗng, được gắn ở hai đầu đoạn tre là vỏ quả pháo hoa, có bám dính thuốc pháo.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

[I]. Tuyên bố các bị cáo: Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 17/01/2021.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hòa P1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến ngày 17/01/2021.

1.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/01/2021.

1.5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[2]. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh Tr1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến ngày 17/01/2021.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Quốc Tr2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Th2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến ngày 18/11/2020.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H4 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Thành S1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L6 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc áp dụng điều luật và hình phạt đối với một số bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 18, 21, 22, 25 tháng 7 năm 2022 các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Võ Tấn D3, Lâm Tấn T15 kháng cáo và đã tự nguyện rút kháng cáo trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm; Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Võ Tấn D3, Lâm Tấn T15 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 là trong thời hạn luật định. Bị cáo Phan Minh Tr1 vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa; do bị cáo Tr1 chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Tr1 theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V về tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo mức án tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P trình bày là chưa nhận được quyết định thi hành án dân sự, đây là trường hợp thi hành án dân sự theo yêu cầu và cũng đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo P và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo còn lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

Vào các ngày 18, 21, 22, 25 tháng 7 năm 2022 các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Minh Tr1 vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Xét thấy bị cáo Phan Minh Tr1 chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290; Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo Phan

Minh Tr1.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 trình bày và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội được thể hiện: do có mâu thuẫn với nhau từ trước, Phạm Đăng Minh H5 và Cao Đức T điện thoại thách thức hẹn gặp nhau để đánh, chém nhau giải quyết mâu thuẫn. Đêm ngày 21/4/2020, rạng sáng ngày 22/4/2020 sau khi hai nhóm tập hợp lực lượng, chuẩn bị hung khí và hẹn gặp nhau tại cầu TB (phường TP, thành phố Q1) để đánh, chém nhau. Hai nhóm đều quần khăn để phân biệt người của nhóm mình với nhóm còn lại (nhóm Phạm Đăng Minh H5 quần khăn màu đỏ, nhóm Cao Đức T quần khăn màu trắng). Khi gặp nhau hai bên la hét, xông vào nhau và dùng hung khí là đá, móc tự chế, dao xắt chuối, dao bầu để đánh, chém nhau trên cầu TB. Hậu quả làm 03 người bị thương tích là Lục Quốc Tr2 20%, Nguyễn Minh Th5 18%, Đỗ Nhất H8 04%. Phạm Đăng Minh H5 cầm móc tự chế chém 01 nhát hướng từ trên xuống trúng vào đầu của Tr2; Võ Tấn D3 cầm móc tự chế chém 01 nhát hướng từ trên xuống, chéch từ phải qua trái trúng vào đùi phải và 01 nhát trúng vào người của Tr2. Nguyễn Hữu T cầm dao xắt chuối chém 01 nhát trúng vào chân của Th5; Nguyễn Hữu Đ4 cầm 02 dao bầu chém 01 nhát trúng vào vai của Th5; Trần Quang Ph cầm móc chém 02 nhát vào tay, chân của Th5. Lâm Tấn T15 dùng dao chém 01 nhát trúng vào chân của H8.

Việc bị cáo Nguyễn Xuân Tr cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội xét xử thấy rằng: bị cáo Nguyễn Xuân Tr có hành vi nhắn tin rủ rê yêu cầu Lê Quốc H11 đem hung khí đến cho bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi đó tại thời điểm xảy ra tội phạm, bị cáo Lê Quốc H11 là người dưới 18 tuổi. Do đó, Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo nêu trên phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong nhóm tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và các bản kết luận giám định về thương tích. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: các bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” đều thống nhất ý chí với nhau từ trước là dùng xe mô tô để chở đồng bọn mang hung khí theo để đi đánh, chém nhằm gây thương tích cho người của nhóm Cao Đức T, nên các bị cáo là đồng phạm và cùng phải chịu trách nhiệm về hậu quả thương tích của bị hại là Lục Quốc Tr2 20%, Nguyễn Minh Th5 18%, Đỗ Nhất H8 04%. Đối với các

bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” đều thống nhất tập trung và chuẩn bị hung khí để đi đánh, chém người của nhóm Phạm Đăng Minh H5. Việc các bị cáo không chém được ai trong nhóm của H5 là do bị nhóm của H5 đông và mạnh hơn nên nhóm của T phải bỏ chạy. Trong quá trình đánh nhau và bỏ chạy thì các bị cáo trong nhóm của T đã hò hét làm mất trật tự, cản trở gây ách tắc giao thông tại khu vực cầu TB là tuyến giao thông quan trọng của thành phố Q1. Từ đó làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2]. Về mức hình phạt:

Thương tích của bị hại Lục Quốc Tr2 20%, Nguyễn Minh Th5 18%, Đỗ Nhất H8 04% là do các bị cáo Phạm Đăng Minh H5, Võ Tấn D3, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu Đ4, Trần Quang Ph, Lâm Tấn T15 dùng hung khí trực tiếp gây ra. Tuy nhiên các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (các bị cáo Võ Tấn D3, Lâm Tấn T15 có kháng cáo nhưng đã tự nguyện rút kháng cáo).

Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích nhận định, đánh giá về hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật, từ đó xử phạt:

Bị cáo Mai Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Huỳnh Hòa P1 03 (ba) năm tù; bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm tù; bị cáo Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi) 20 (hai mươi) tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc V 20 (hai mươi) tháng tù đều về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Nguyễn Xuân Tr 03 (ba) năm tù; bị cáo Phan Minh Tr1 03 (ba) năm tù; bị cáo Lục Quốc Tr2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Đào Ngọc Th2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lê Quang D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Trần Văn T3 02 (hai) năm tù; bị cáo Ngô Quốc H4 02 (hai) năm tù; bị cáo Vương Thành S1 02 (hai) năm tù; bị cáo Phạm Văn L6 02 (hai) năm tù đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Quang T nộp 200.000đ án phí HSST và 1.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0001940 và số 0001941 cùng ngày 04/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi; các bị cáo Phạm Văn L6, Vương Thành S1, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố

Q1, tỉnh Quảng Ngãi) đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương (bị cáo L bổ sung thành tích danh hiệu chiến sĩ tiến tiến và hoàn thành nghĩa vụ quân sự); bị cáo Trần Văn T3 có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương và kèm theo Biên lai thu tiền số 0001927 ngày 21/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 200.000đ án phí HSST, hồ sơ bệnh án của cha mẹ là ông Trần Minh Nh, bà Cao Thị L4.

Xét thấy:

Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Văn L6, Vương Thành S1, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi) có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo thấy rằng: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Phan Minh Tr1, Huỳnh Hòa P1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Ngô Quốc H4 không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Mai Văn P: tại phiên tòa xét xử phúc thẩm Kiểm sát viên cung cấp 02 văn bản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q1 thể hiện: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q1 chưa nhận được được đơn yêu cầu thi hành án của đương sự đối với Mai Văn P (theo Bản án số 99/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Q1; Bản án số 25/2013/HSST ngày 27/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện T1 và Bản án số 129/2013/HSPT ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi). Như vậy người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án và đến ngày bị cáo phạm tội đã quá 05 năm. Do vậy theo hướng có lợi cho người phạm tội thì bị cáo Mai Văn P không bị coi là tái phạm. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo bị cáo Trần Văn T3 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Mai Văn P, Trần Văn T3 không phải chịu. Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Văn L6, Vương Thành S1, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Phan Minh Tr1, Huỳnh Hòa P1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Ngô Quốc H4 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; (bị cáo Phan Minh Tr1 thêm Điều 290; Điều 351) Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T, Phạm Văn L6, Vương Thành S1, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Phan Minh Tr1, Huỳnh Hòa P1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Ngô Quốc H4, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn P, Trần Văn T3, sửa bản án sơ thẩm.

3. Tuyên bố:

Các bị cáo Mai Văn P, Huỳnh Hòa P1, Lê Quang T, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Ngọc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Phan Minh Tr1, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Trần Văn T3, Ngô Quốc H4, Vương Thành S1, Phạm Văn L6 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 17/01/2021.

3.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hòa P1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến ngày 17/01/2021.

3.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi

hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/01/2021.

3.5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

3.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh Tr1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến ngày 17/01/2021.

3.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Quốc Tr2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Th2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

3.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến ngày 18/11/2020.

3.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

3.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H4 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án

3.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Thành S1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L6 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Mai Văn P, Trần Văn T3 không phải chịu. Các bị cáo Lê Quang T, Phạm Văn L6, Vương Thành S1, Võ Thành L (sinh ngày 18/8/1999; nơi cư trú: tổ 04, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi), Phan Minh Tr1, Huỳnh Hòa P1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Xuân Tr, Lục Quốc Tr2, Đào Ngọc Th2, Lê Quang D, Ngô Quốc H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Tự

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường